

| Thứ | Buổi | Tiết | 10A              | 10B              | 10C              | 10D              | 10E              | 10G              | 10H              | 10I              | 10K              | 10M              |               |
|-----|------|------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|---------------|
| 2   | S    | 1    | HĐTN- CC         | HĐTN- CC         | HĐTN- CC         | HĐTN- CC         | HĐTN- CC         | HĐTN- CC         | HĐTN- CC         | HĐTN- CC         | HĐTN- CC         | HĐTN- CC         |               |
|     |      | 2    | HĐTN             | HĐTN             | HĐTN             | HĐTN             | HĐTN             | HĐTN             | HĐTN             | HĐTN             | HĐTN             | HĐTN             | HĐTN          |
|     |      | 3    | NN - C.HoaA      | Hóa - Len        | Lý - Biên        | GDTC - KiênTD    | Toán - Hậu       | Sử - MaiS        | Văn - HiềnV      | Văn - Hạ         | GDDP - Toàn      | Văn - HạnhV      | Văn - HạnhV   |
|     |      | 4    | Hóa - Quyết      | Toán - Điệp      | Hóa - C.Hoàn     | Sử - ThươngS     | NN - C.HoaA      | Lý - ThànhL      | GDTC - Loan      | Sử - MaiS        | Địa - Thu        | Văn - HạnhV      | Văn - HạnhV   |
|     |      | 5    | Lý - ThànhL      | Toán - Điệp      | Văn - Hạ         | Tin - HùngT      | Sử - ThươngS     | NN - C.Linh      | Địa - Thu        | Hóa - Dịu        | Lý - MaiL        | Sử - MaiS        | Sử - MaiS     |
|     | C    | 1    | Sử - MaiS        | NN - C.HoaA      | Văn - Hạ         | Lý - Biên        | Lý - MaiL        | Địa - Thu        | Toán - Văn       | Hóa - Dịu        | Văn - Hoài       | NN - ThươngA     | NN - ThươngA  |
|     |      | 2    | Tin - HùngT      | Sinh - HùngS     | Toán - C.HạnhT   | Văn - HạnhV      | Văn - Hoài       | Sử - MaiS        | NN - C.Linh      | NN - Dương       | Địa - Thu        | Toán - Văn       | Toán - Văn    |
| 3   | S    | 1    | Hóa - Quyết      | Toán - Điệp      | NN - ThươngA     | GDDP - Toàn      | CN - Tâm         | Toán - Văn       | GDQP_AN - HằngQP | NN - Dương       | GDKT_PL - Thúy   | GDTC - Loan      |               |
|     |      | 2    | Lý - ThànhL      | Văn - Dung(Văn)  | NN - ThươngA     | TN_HN - KiênTD   | NN - C.HoaA      | Toán - Văn       | Lý - T.Trường    | GDKT_PL - Thúy   | Toán - PPhuong   | TN_HN - HiềnV    |               |
|     |      | 3    | GDTC - KiênTD    | Tin - HùngT      | Sinh - HùngS     | NN - ThươngA     | Văn - Hoài       | CN - Tâm         | Văn - HiềnV      | GDTC - Tuyên     | NN - C.HoaA      | Lý - ThànhL      |               |
|     |      | 4    | NN - C.HoaA      | GDTC - Tuyên     | TN_HN - KiênTD   | GDQP_AN - HằngQP | Địa - Thu        | Lý - ThànhL      | Sinh - HùngS     | Toán - Văn       | GDTC - Loan      | GDKT_PL - Anh    | GDKT_PL - Anh |
|     |      | 5    | Sinh - HùngS     | TN_HN - Thuần    | Sử - ThươngS     | CN - Tâm         | Hóa - C.Hoàn     | NN - C.Linh      | Hóa - Quyết      | Toán - Văn       | Văn - Hoài       | Địa - Thu        | Địa - Thu     |
| 4   | S    | 1    | GDDP - Toàn      | Hóa - Len        | Lý - Biên        | Toán - C.HạnhT   | TN_HN - MaiL     | GDQP_AN - HằngQP | Toán - Văn       | Văn - Hạ         | TN_HN - Quyết    | GDTC - Loan      |               |
|     |      | 2    | Văn - Hạ         | GDQP_AN - HằngQP | Toán - C.HạnhT   | Văn - HạnhV      | CN - Tâm         | GDTC - KiênTD    | Toán - Văn       | Sử - MaiS        | Toán - PPhuong   | NN - ThươngA     |               |
|     |      | 3    | Sử - MaiS        | Lý - T.Trường    | Sử - ThươngS     | NN - ThươngA     | GDQP_AN - HằngQP | Hóa - Len        | Sinh - HùngS     | Lý - Biên        | NN - C.HoaA      | GDDP - Toàn      |               |
|     |      | 4    | Văn - Hạ         | Sinh - HùngS     | Toán - C.HạnhT   | Tin - HùngT      | Sử - ThươngS     | Văn - Dung(Văn)  | GDTC - Loan      | TN_HN - Len      | Lý - MaiL        | Toán - Văn       |               |
|     |      | 5    | Sinh - HùngS     | GDDP - Toàn      | Tin - HùngT      | Toán - C.HạnhT   | Lý - MaiL        | Văn - Dung(Văn)  | Sử - ThươngS     | CN - Nga         | Sử - MaiS        | NN - ThươngA     |               |
| 5   | S    | 1    | GDTC - KiênTD    | NN - C.HoaA      | GDQP_AN - HằngQP | Hóa - Dịu        | GDTC - Loan      | CN - Tâm         | Hóa - Quyết      | Lý - Biên        | CN - Nga         | Sử - MaiS        |               |
|     |      | 2    | Tin - HùngT      | Sử - ThươngS     | GDTC - Tuyên     | NN - ThươngA     | Toán - Hậu       | Địa - Thu        | TN_HN - C.Hoàn   | CN - Nga         | GDTC - Loan      | GDQP_AN - HằngQP |               |
|     |      | 3    | Lý - ThànhL      | Lý - T.Trường    | Tin - HùngT      | Lý - Biên        | GDDP - Toàn      | GDTC - KiênTD    | Sử - ThươngS     | GDQP_AN - HằngQP | NN - C.HoaA      | Toán - Văn       |               |
|     |      | 4    | Toán - Tiến      | Văn - Dung(Văn)  | Hóa - C.Hoàn     | GDTC - KiênTD    | NN - C.HoaA      | Toán - Văn       | Lý - T.Trường    | NN - Dương       | Văn - Hoài       | Địa - Thu        |               |
|     |      | 5    | TN_HN - Thuần    | Văn - Dung(Văn)  | NN - ThươngA     | CN - Tâm         | Văn - Hoài       | Toán - Văn       | Địa - Thu        | GDDP - Toàn      | Sử - MaiS        | CN - Nga         |               |
| 6   | S    | 1    | NN - C.HoaA      | Sử - ThươngS     | GDTC - Tuyên     | Toán - C.HạnhT   | Địa - Thu        | Văn - Dung(Văn)  | Hóa - Quyết      | GDKT_PL - Thúy   | GDQP_AN - HằngQP | Văn - HạnhV      |               |
|     |      | 2    | Văn - Hạ         | Lý - T.Trường    | GDDP - Toàn      | Toán - C.HạnhT   | Hóa - C.Hoàn     | Văn - Dung(Văn)  | NN - C.Linh      | Hóa - Dịu        | GDKT_PL - Thúy   | Văn - HạnhV      |               |
|     |      | 3    | GDQP_AN - HằngQP | GDTC - Tuyên     | Hóa - C.Hoàn     | Hóa - Dịu        | Toán - Hậu       | TN_HN - MaiL     | Văn - HiềnV      | Văn - Hạ         | Toán - PPhuong   | Lý - ThànhL      |               |
|     |      | 4    | Toán - Tiến      | Hóa - Len        | Văn - Hạ         | Lý - Biên        | Toán - Hậu       | GDDP - Toàn      | Lý - T.Trường    | Toán - Văn       | Toán - PPhuong   | Địa - Thu        |               |
|     |      | 5    | Hóa - Quyết      | NN - C.HoaA      | Lý - Biên        | Sử - ThươngS     | Lý - MaiL        | Lý - ThànhL      | GDDP - Toàn      | Toán - Văn       | Địa - Thu        | GDKT_PL - Anh    |               |
|     | C    | 1    | Toán - Tiến      | Tin - HùngT      | Toán - C.HạnhT   | Văn - HạnhV      | GDTC - Loan      | NN - C.Linh      | Toán - Văn       | GDTC - Tuyên     | Văn - Hoài       | CN - Nga         |               |
|     |      | 2    | Toán - Tiến      | Toán - Điệp      | Sinh - HùngS     | Hóa - Dịu        | Văn - Hoài       | Hóa - Len        | NN - C.Linh      | Văn - Hạ         | CN - Nga         | Toán - Văn       |               |

| Thứ | Buổi | Tiết | 11A            | 11B            | 11C            | 11D            | 11E            | 11G            | 11H            | 11I            | 11K            | 11M            |      |
|-----|------|------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|------|
| 2   | S    | 1    | HĐTN- CC       | HĐTN- CC       | HĐTN- CC       | HĐTN- CC       | HĐTN- CC       | HĐTN- CC       | HĐTN- CC       | HĐTN- CC       | HĐTN- CC       | HĐTN- CC       |      |
|     |      | 2    | HĐTN           | HĐTN           | HĐTN           | HĐTN           | HĐTN           | HĐTN           | HĐTN           | HĐTN           | HĐTN           | HĐTN           | HĐTN |
|     |      | 3    | Lý - MaiL      | Toán - PPhương | NN - Dương     | Hóa - ThủyH    | GDQP_AN - Thế  | GDDP - ThươngS | Toán - Chi     | GDKT_PL - Anh  | Hóa - C.Hoàn   | Toán - Tiến    |      |
|     |      | 4    | NN - Cường     | Hóa - Dịu      | Lý - Biên      | TN_HN - Hằng   | Tin - HùngT    | NN - Dinh      | Văn - Oanh     | GDTC - KiênTD  | Văn - Trang V  | NN - Dương     |      |
|     |      | 5    | Văn - HạnhV    | Sinh - Hằng    | Văn - Trang V  | NN - Dương     | NN - Cường     | Hóa - Quyết    | Lý - Thanh     | Toán - Tiến    | Sử - HoaS      | Văn - HiếnV    |      |
|     | C    | 1    | Toán - Chi     | Văn - HạnhV    | Sinh - HùngS   | NN - Dương     | Tin - HùngT    | Lý - Hòa       | Văn - Oanh     | Văn - HoaV     | GDTC - Hải     | Văn - HiếnV    |      |
|     |      | 2    | Toán - Chi     | Lý - MaiL      | Toán - Công    | Sử - HoaS      | Lý - Cường     | Văn - HiếnV    | Hóa - ThủyH    | Văn - HoaV     | Lý - Biên      | Lý - Thanh     |      |
| 3   | S    | 1    | Tin - HùngT    | Toán - PPhương | GDDP - ThươngS | Tin - Thành    | Văn - Lan      | Văn - HiếnV    | GDTC - KiênTD  | GDQP_AN - Thế  | GDKT_PL - Anh  | Toán - Tiến    |      |
|     |      | 2    | Toán - Chi     | Tin - HùngT    | Văn - Trang V  | Hóa - ThủyH    | Văn - Lan      | Tin - Thành    | GDDP - ThươngS | Sử - HoaS      | NN - Cường     | Hóa - Thảo     |      |
|     |      | 3    | GDTC - Thuấn   | NN - Dương     | Toán - Công    | GDDP - ThươngS | Lý - Cường     | Toán - PPhương | NN - Dinh      | Toán - Tiến    | Hóa - C.Hoàn   | Sử - HoaS      |      |
|     |      | 4    | Lý - MaiL      | GDQP_AN - Thế  | GDTC - Thuấn   | Sinh - Hằng    | Hóa - Thảo     | Lý - Hòa       | Toán - Chi     | Toán - Tiến    | Toán - Điệp    | NN - Dương     |      |
|     |      | 5    | Sinh - Hằng    | Lý - MaiL      | Tin - HùngT    | Toán - LPhuong | NN - Cường     | CN - Lý        | Toán - Chi     | Địa - Toán     | Toán - Điệp    | GDKT_PL - Anh  |      |
| 4   | S    | 1    | Tin - HùngT    | TN_HN - Châm   | Sử - HoaS      | Tin - Thành    | GDTC - Thuấn   | Toán - PPhương | GDTC - KiênTD  | NN - C.HoaA    | GDTC - Hải     | GDQP_AN - Thế  |      |
|     |      | 2    | TN_HN - Châm   | Lý - MaiL      | Lý - Biên      | Văn - HoaV     | CN - Lý        | Tin - Thành    | NN - Dinh      | GDKT_PL - Anh  | GDQP_AN - Thế  | Địa - Toán     |      |
|     |      | 3    | GDQP_AN - Thế  | Toán - PPhương | NN - Dương     | Lý - Hòa       | Lý - Cường     | GDTC - KiênTD  | Hóa - ThủyH    | Lý - Thanh     | Văn - Trang V  | GDKT_PL - Anh  |      |
|     |      | 4    | Văn - HạnhV    | NN - Dương     | TN_HN - Hằng   | GDTC - Thuấn   | Toán - Gắm     | TN_HN - MaiS   | Lý - Thanh     | Địa - Toán     | Lý - Biên      | GDTC - KiênTD  |      |
|     |      | 5    | Văn - HạnhV    | Sử - HoaS      | Hóa - Quyết    | Hóa - ThủyH    | NN - Cường     | Lý - Hòa       | Tin - HiếnT    | TN_HN - Vân    | GDKT_PL - Anh  | TN_HN - Hằng   |      |
| 5   | S    | 1    | Hóa - C.Hoàn   | Toán - PPhương | Tin - HùngT    | GDTC - Thuấn   | Sử - HoaS      | GDQP_AN - Thế  | Lý - Thanh     | GDDP - ThươngS | Toán - Điệp    | NN - Dương     |      |
|     |      | 2    | Sử - HoaS      | Hóa - Dịu      | Lý - Biên      | Lý - Hòa       | GDTC - Thuấn   | Toán - PPhương | Tin - HiếnT    | NN - C.HoaA    | Toán - Điệp    | GDKT_PL - Anh  |      |
|     |      | 3    | GDTC - Thuấn   | NN - Dương     | GDQP_AN - Thế  | Toán - LPhuong | TN_HN - Hằng   | Toán - PPhương | CN - Lý        | Văn - HoaV     | NN - Cường     | Lý - Thanh     |      |
|     |      | 4    | NN - Cường     | GDTC - Thuấn   | Toán - Công    | Sinh - Hằng    | CN - Lý        | NN - Dinh      | TN_HN - MaiS   | Văn - HoaV     | Địa - Liên     | Địa - Toán     |      |
|     |      | 5    | Sinh - Hằng    | Tin - HùngT    | Toán - Công    | Văn - HoaV     | GDDP - ThươngS | Hóa - Quyết    | NN - Dinh      | Hóa - Dịu      | Văn - Trang V  | Toán - Tiến    |      |
| 6   | S    | 1    | Hóa - C.Hoàn   | Hóa - Dịu      | NN - Dương     | Toán - LPhuong | Văn - Lan      | Văn - HiếnV    | CN - Lý        | Toán - Tiến    | Văn - Trang V  | GDTC - KiênTD  |      |
|     |      | 2    | GDDP - ThươngS | GDTC - Thuấn   | Văn - Trang V  | Toán - LPhuong | Văn - Lan      | CN - Lý        | GDQP_AN - Thế  | GDKT_PL - Anh  | NN - Cường     | Hóa - Thảo     |      |
|     |      | 3    | NN - Cường     | Văn - HạnhV    | GDTC - Thuấn   | NN - Dương     | Hóa - Thảo     | NN - Dinh      | Toán - Chi     | GDTC - KiênTD  | GDDP - ThươngS | Toán - Tiến    |      |
|     |      | 4    | Toán - Chi     | Văn - HạnhV    | Hóa - Quyết    | GDQP_AN - Thế  | Toán - Gắm     | GDTC - KiênTD  | Văn - Oanh     | NN - C.HoaA    | GDKT_PL - Anh  | Văn - HiếnV    |      |
|     |      | 5    |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |      |
|     | C    | 1    | Hóa - C.Hoàn   | GDDP - ThươngS | Sinh - HùngS   | Lý - Hòa       | Toán - Gắm     | Sử - MaiS      | Văn - Oanh     | Hóa - Dịu      | TN_HN - Hằng   | Văn - HiếnV    |      |
|     |      | 2    | Lý - MaiL      | Sinh - Hằng    | Hóa - Quyết    | Văn - HoaV     | Toán - Gắm     | Văn - HiếnV    | Sử - MaiS      | Lý - Thanh     | Địa - Liên     | GDDP - ThươngS |      |

Hải Phòng, ngày 11 tháng 03 năm 2026

**HIỆU TRƯỞNG**

| Thứ | Buổi | Tiết | 12A              | 12B              | 12C              | 12D              | 12E           | 12G              | 12H            | 12I            | 12K           | 12M           |      |
|-----|------|------|------------------|------------------|------------------|------------------|---------------|------------------|----------------|----------------|---------------|---------------|------|
| 2   | S    | 1    | HĐTN- CC         | HĐTN- CC         | HĐTN- CC         | HĐTN- CC         | HĐTN- CC      | HĐTN- CC         | HĐTN- CC       | HĐTN- CC       | HĐTN- CC      | HĐTN- CC      |      |
|     |      | 2    | HĐTN             | HĐTN             | HĐTN             | HĐTN             | HĐTN          | HĐTN             | HĐTN           | HĐTN           | HĐTN          | HĐTN          | HĐTN |
|     |      | 3    | Hóa - Thảo       | GDQP_AN - HằngQP | NN - C.Linh      | Tin - HiềnT      | Văn - Trang V | Văn - Dung(Văn)  | GDTC - Hải     | Địa - Liên     | Sử - HoaS     | GDTC - Loan   |      |
|     |      | 4    | Toán - Hậu       | Sinh - Ngoan     | Văn - Hạ         | Toán - Chi       | GDĐP - Liên   | GDTC - Hải       | Toán - LPhuong | NN - C.Linh    | Lý - Hòa      | Toán - GẮM    |      |
|     |      | 5    | Toán - Hậu       | Tin - HiềnT      | Sinh - Ngoan     | Toán - Chi       | NN - Đình     | Lý - Hòa         | Văn - Oanh     | Toán - LPhuong | GDKT_PL - Anh | Toán - GẮM    |      |
|     | C    | 1    | Sinh - Ngoan     | Toán - GẮM       | Toán - Công      | Hóa - Len        | Hóa - ThủyH   | Toán - C.HạnhT   | Lý - Cường     | Sử - HoaS      | Văn - Lan     | GDĐP - Liên   |      |
|     |      | 2    | TN_HN - Ngoan    | NN - ThuongA     | Văn - Hạ         | Lý - Hòa         | GDTC - Hải    | Hóa - Len        | Văn - Oanh     | CN - Tâm       | Văn - Lan     | Địa - Liên    |      |
| 3   | S    | 1    | GDTC - Tuyên     | Lý - T.Trường    | Lý - ThànhL      | GDTC - Thuấn     | CN - Lý       | Văn - Dung(Văn)  | TN_HN - Ngoan  | Văn - HoaV     | Địa - Liên    | TN_HN - ThủyH |      |
|     |      | 2    | Sinh - Ngoan     | Văn - Hoài       | GDTC - Tuyên     | GDQP_AN - HằngQP | Lý - Cường    | Địa - Toàn       | Toán - LPhuong | Văn - HoaV     | GDTC - Loan   | Địa - Liên    |      |
|     |      | 3    | Văn - Lan        | Hóa - ThủyH      | Hóa - Thảo       | Lý - Hòa         | GDQP_AN - Thế | GDQP_AN - HằngQP | Địa - Toàn     | Toán - LPhuong | Toán - Chính  | GDKT_PL - Anh |      |
|     |      | 4    | NN - Đình        | TN_HN - Ngoan    | Tin - HiềnT      | Văn - Trang V    | Địa - Toàn    | CN - Lý          | NN - Cương     | CN - Tâm       | Toán - Chính  | NN - C.Linh   |      |
|     |      | 5    | Tin - HiềnT      | GDĐP - Liên      | TN_HN - Ngoan    | NN - ThuongA     | Văn - Trang V | Lý - Hòa         | Hóa - ThủyH    | Lý - T.Trường  | NN - Đình     | Lý - Cường    |      |
| 4   | S    | 1    | Hóa - Thảo       | Toán - GẮM       | Sinh - Ngoan     | NN - ThuongA     | CN - Lý       | NN - Cương       | Hóa - ThủyH    | Lý - T.Trường  | CN - Tâm      | Địa - Liên    |      |
|     |      | 2    | Lý - T.Trường    | Toán - GẮM       | Hóa - Thảo       | GDTC - Thuấn     | TN_HN - Ngoan | Văn - Dung(Văn)  | GDTC - Hải     | TN_HN - Thanh  | GDTC - Loan   | Sử - HoaS     |      |
|     |      | 3    | Tin - HiềnT      | GDTC - Thuấn     | Toán - Công      | Sinh - Nga       | Sử - HoaS     | GDĐP - Liên      | CN - Tâm       | Văn - HoaV     | Toán - Chính  | GDTC - Loan   |      |
|     |      | 4    | NN - Đình        | NN - ThuongA     | Toán - Công      | Sử - Tuấn        | Toán - Chính  | TN_HN - Ngoan    | NN - Cương     | NN - C.Linh    | Địa - Liên    | Lý - Cường    |      |
|     |      | 5    | Sử - Tuấn        | Lý - T.Trường    | NN - C.Linh      | Hóa - Len        | Văn - Trang V | Sử - TrangS      | Lý - Cường     | Địa - Liên     | NN - Đình     | CN - Tâm      |      |
| 5   | S    | 1    | Lý - T.Trường    | Văn - Hoài       | Lý - ThànhL      | NN - ThuongA     | Hóa - ThủyH   | CN - Lý          | Địa - Toàn     | NN - C.Linh    | Địa - Liên    | GDKT_PL - Anh |      |
|     |      | 2    | NN - Đình        | Văn - Hoài       | NN - C.Linh      | Văn - Trang V    | Địa - Toàn    | Toán - C.HạnhT   | CN - Tâm       | Toán - LPhuong | TN_HN - Thanh | GDQP_AN - Thế |      |
|     |      | 3    | Toán - Hậu       | Hóa - ThủyH      | GDĐP - Liên      | Tin - HiềnT      | NN - Đình     | Toán - C.HạnhT   | Lý - Cường     | GDTC - Tuyên   | Lý - Hòa      | Văn - Oanh    |      |
|     |      | 4    | GDTC - Tuyên     | NN - ThuongA     | GDQP_AN - HằngQP | Sinh - Nga       | Văn - Trang V | Lý - Hòa         | GDQP_AN - Thế  | GDKT_PL - Anh  | Văn - Lan     | Văn - Oanh    |      |
|     |      | 5    | Văn - Lan        | Lý - T.Trường    | Tin - HiềnT      | Lý - Hòa         | Lý - Cường    | NN - Cương       | Văn - Oanh     | GDĐP - Liên    | GDKT_PL - Anh | NN - C.Linh   |      |
| 6   | S    | 1    | Hóa - Thảo       | GDTC - Thuấn     | Văn - Hạ         | Toán - Chi       | Toán - Chính  | NN - Cương       | GDĐP - Liên    | GDKT_PL - Anh  | GDQP_AN - Thế | Toán - GẮM    |      |
|     |      | 2    | GDQP_AN - HằngQP | Sinh - Ngoan     | GDTC - Tuyên     | Toán - Chi       | Toán - Chính  | Hóa - Len        | Văn - Oanh     | Địa - Liên     | NN - Đình     | Toán - GẮM    |      |
|     |      | 3    | Lý - T.Trường    | Toán - GẮM       | Sử - Tuấn        | GDĐP - Liên      | GDTC - Hải    | Địa - Toàn       | Toán - LPhuong | GDQP_AN - Thế  | Toán - Chính  | Văn - Oanh    |      |
|     |      | 4    | GDĐP - Liên      | Sử - Tuấn        | Lý - ThànhL      | TN_HN - Ngoan    | NN - Đình     | Toán - C.HạnhT   | NN - Cương     | Toán - LPhuong | Văn - Lan     | NN - C.Linh   |      |
|     |      | 5    |                  |                  |                  |                  |               |                  |                |                |               |               |      |
|     | C    | 1    | Văn - Lan        | Tin - HiềnT      | Toán - Công      | Hóa - Len        | Lý - Cường    | GDTC - Hải       | Sử - TrangS    | Văn - HoaV     | GDĐP - Liên   | CN - Tâm      |      |
|     |      | 2    | Toán - Hậu       | Hóa - ThủyH      | Hóa - Thảo       | Văn - Trang V    | Toán - Chính  | Văn - Dung(Văn)  | Toán - LPhuong | GDTC - Tuyên   | CN - Tâm      | Văn - Oanh    |      |

Hải Phòng, ngày 11 tháng 03 năm 2026

**HIỆU TRƯỞNG**